

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

Kinh phí phân bổ cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho người hoạt động không chuyên trách ở TDP theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Đức Phố)

TT	Đơn vị	Kinh phí (đồng)	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
	TỔNG CỘNG	1.512.166.500	
1	Văn phòng Đảng ủy phường (Mã QHNS 1157651, Chương 819, Loại 340, khoản 351, Nguồn 12).	152.334.000	
2	Văn phòng HĐND và UBND phường (Mã QHNS 1160584, Chương 830, Loại 340, khoản 341, Nguồn 12).	865.764.900	
3	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường (Mã QHNS 1147037, Chương 820, Loại 340, khoản 361, Nguồn 12)	494.067.600	

PHỤ LỤC 02

Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế cho người hoạt động không chuyên trách ở TDP theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Đức Phố)

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh/đơn vị bắt đầu tham gia công tác	Chức vụ, chức danh/đơn vị hiện đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng liền kề của chức danh CBCC cấp xã do sắp xếp ĐVHC cấp xã GD 2023 - 2025 trước khi được bố trí sang làm NHĐKCT ở cấp xã (nếu có)	Thời điểm bắt đầu tham gia công tác	Thời điểm nghỉ hưởng chế độ theo ND154	Thời gian công tác			Kinh phí thực hiện chính sách				Ghi chú
		Nam	Nữ							Tổng cộng thời gian công tác	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh NHĐKCT ở cấp xã	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh khác (CBCCV C,...) có đóng BHXH bắt buộc	Tổng cộng	Trợ cấp một lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp tìm việc làm	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9=(10+11)	10	11	12	12	14	15	16
I	Văn phòng Đảng ủy phường												152.334.000	152.334.000	0	0	
1	Nguyễn Thanh Sơn	15/3/1964			Bí thư chi bộ TDP 6	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận Tổ dân phố 6 nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	06/02/2025	7/1/2026	01 năm 04 tháng	01 năm 04 tháng		76.167.000	76.167.000			
2	Đỗ Chiêm Phương	10/11/1958			Bí thư chi bộ Lộc An	Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố Lộc An nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	30/8/2017	7/1/2026	09 năm 10 tháng	09 năm 10 tháng		76.167.000	76.167.000			
II	Văn phòng HĐND và UBND phường												865.764.900	538.246.800	281.817.900	45.700.200	
3	Nguyễn Văn Kim	17/06/1957			Bí thư chi bộ TDP Nho Lâm	Tổ trưởng Tổ dân phố Nho Lâm nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	20/6/2022	7/1/2026	4 năm 00 tháng	4 năm 00 tháng		76.167.000	76.167.000			
4	Nguyễn Đức Khải	16/03/1957			Phó Bí thư chi bộ TDP 1	Tổ trưởng Tổ dân phố 1 nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	03/7/2018	7/1/2026	7 năm 11 tháng	7 năm 11 tháng		76.167.000	76.167.000			
5	Huỳnh Ngọc Cảnh	08/12/1967			Trưởng thôn Thanh Lâm	Tổ trưởng Tổ dân phố Thanh Lâm nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	29/9/2011	7/1/2026	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng		300.097.980	170.614.080	114.250.500	15.233.400	
6	Nguyễn Văn Mật	20/10/1967			Bí thư chi bộ TDP 4	Tổ trưởng Tổ dân phố Hải Môn nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	03/6/2010	7/1/2026	16 năm 01 tháng	16 năm 01 tháng		303.398.550	162.489.600	125.675.550	15.233.400	
7	Huỳnh Quang Phúc	10/10/1965			Trưởng ban công tác Mặt trận TDP 3, Phố Minh	Tổ trưởng Tổ dân phố Tân Mỹ nhiệm kỳ 2025-2027	5.077.800	22/01/2021	7/1/2026	05 năm 06 tháng	05 năm 06 tháng		109.934.370	52.809.120	41.891.850	15.233.400	
III	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường												494.067.600	262.828.800	185.749.200	45.489.600	
8	Huỳnh Văn Phong	15/07/1967			Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Thanh Lâm	Trưởng Ban công tác Mặt trận Tổ dân phố Thanh Lâm	5.054.400	14/12/2015	7/1/2026	10 năm 07 tháng	10 năm 07 tháng		248.171.040	149.610.240	83.397.600	15.163.200	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh/đơn vị bắt đầu tham gia công tác	Chức vụ, chức danh/đơn vị hiện đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng liền kề của chức danh CBCC cấp xã do sắp xếp ĐVHC cấp xã GD 2023 - 2025 trước khi được bổ trí sang làm NHĐKCT ở cấp xã (nếu có)	Thời điểm bắt đầu tham gia công tác	Thời điểm nghỉ hưởng chế độ theo ND154	Thời gian công tác			Kinh phí thực hiện chính sách				Ghi chú
		Nam	Nữ							Tổng cộng thời gian công tác	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh NHĐKC T ở cấp xã	Tổng thời gian đảm nhiệm chức danh khác (CBCCV C,...) có đóng BHXH bắt buộc	Tổng cộng	Trợ cấp một lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp tìm việc làm	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9=(10+11)	10	11	12	12	14	15	16
9	Nguyễn Khắc Sinh	06/03/1989			Trưởng ban công tác Mật trận TDP Trung Lý	Trưởng Ban công tác Mật trận Tổ dân phố Trung Lý	5.054.400	10/02/2025	7/1/2026	01 năm 05 tháng	01 năm 05 tháng		95.275.440	68.739.840	11.372.400	15.163.200	
10	Huỳnh Thị Bích Liên	24/01/1970			TB CT MT Khánh Bắc	Trưởng Ban công tác Mật trận Tổ dân phố Khánh Bắc	5.054.400	Oct-14	7/1/2026	11 năm 09 tháng	11 năm 09 tháng		150.621.120	44.478.720	90.979.200	15.163.200	
	TỔNG CỘNG												1.512.166.500	953.409.600	467.567.100	91.189.800	0